

# TÍCH HỢP GIÁO DỤC GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 2

Phạm Thị Ánh Hồng,  
Đào Thị Vân Trang, Lê Thu Trang  
Khoa Giáo dục Tiểu học Mầm non  
Email: hongpta@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/7/2022

Ngày PB đánh giá: 26/7/2022

Ngày duyệt đăng: 29/7/2022

**TÓM TẮT:** Hiện nay, quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội chú trọng đến việc tích hợp các vấn đề giáo dục trong đó có nội dung về bảo vệ MT, hạn chế sử dụng rác thải nhựa được lồng ghép trong nhiều bài học khác nhau. Trên cơ sở phân tích vai trò của việc tích hợp giáo dục GTRTN đối với HS tiểu học. Bài viết xin đề xuất quy trình tổ chức dạy học tích hợp giáo dục GTRTN và phân tích các mức độ tích hợp được áp dụng cụ thể trong môn Tự nhiên và Xã hội cho HS lớp 2 nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS trong việc chung tay giữ gìn MT sống xanh, sạch, đẹp.

**Từ khoá:** Tích hợp, giảm thiểu rác thải nhựa, môn Tự nhiên và Xã hội, học sinh lớp 2.

---

## INTEGRATION OF PLASTIC WASTE REDUCTION EDUCATION IN NATURAL AND SOCIAL SUBJECTS FOR GRADE 2 STUDENTS

**ABSTRACT:** Currently, the teaching process of Nature and Society focuses on integrating educational issues, including the content of environmental protection, limiting the use of plastic waste, which is integrated in many lessons. Study differently. On the basis of analyzing the role of the integration of preschool education for elementary school students. The article would like to propose the process of organizing integrated teaching in preschool education and analyze the levels of integration applied specifically in the subject of Nature and Society for 2<sup>nd</sup> grade students in order to raise the awareness and responsibility of the students. Students in joining hands to keep the environment green, clean and beautiful.

**Keywords:** Integration, reduction of plastic waste, Nature and Society subjects, 2<sup>nd</sup> graders.

## 8. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT kèm theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, trong đó nêu ra định hướng giáo dục: “Bên cạnh vai trò góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh (HS),...thì cần giáo dục các em tinh thần khách quan, tinh yêu thiên nhiên, tôn trọng các quy luật của tự nhiên để từ đó biết ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững xã hội và môi trường (MT)” [1]. Điều này cho thấy, giáo dục Việt Nam đang ngày càng quan tâm hơn đến vấn đề nâng cao ý thức bảo vệ MT cho thế hệ trẻ. Đồng thời, con đường tuyên truyền, giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa (GTRTN) nên được chú trọng xây dựng từ những bậc học nền tảng trong đó có HS tiểu học. Tuy nhiên, những nội dung liên quan trực tiếp đến GTRTN chưa được phổ biến một cách hệ thống, chỉ tập trung hướng tới vấn đề bảo vệ MT nói chung mà chưa đi sâu khai thác, tuyên truyền nâng cao ý thức GTRTN. Tích hợp giáo dục GTRTN trong các bài học trên lớp là hình thức tuyên truyền và giáo dục cho HS thuận tiện và đáp ứng quan điểm đổi mới giáo dục hiện nay. Ở cấp Tiểu học, Tự nhiên và Xã hội là bộ môn phù hợp để lồng ghép, tích hợp nội dung GTRTN. Môn học này coi trọng việc tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế, tạo cho HS cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội. Vì vậy, bài viết xin đưa ra quy trình tích hợp giáo dục GTRTN trong các bài

học ở môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm giúp HS không chỉ tiếp thu những kiến thức về rác thải nhựa và GTRTN một cách đơn thuần thông qua sách vở mà còn khuyến khích và giúp các em trải nghiệm và vận dụng những tri thức mình biết và học được trong thực tế.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. *Giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa*

Rác thải nhựa là cụm từ dùng để chỉ chung những sản phẩm làm bằng nhựa đã qua sử dụng hoặc không được dùng đến và bị đem vứt bỏ [5]. Xét theo tính chất, đặc điểm, rác thải nhựa thuộc nhóm rác vô cơ là loại rác thải khó phân hủy và gần như không thể tái chế công nghiệp. Các loại rác thải nhựa thường thấy như: túi nilon, chai nhựa, ly nhựa, hộp đựng thức ăn, ống hút,...chúng được làm từ loại nhựa thông dụng có thành phần từ các chất dẻo: PA, PE, PVC, HDPE, PP,... [4]. Vì sự tiện dụng, những sản phẩm từ nhựa được sử dụng phổ biến và dần trở thành loại vật liệu không thể thiếu với cuộc sống nhiều người. Việc lạm dụng chúng đã thải ra MT lượng rác thải nhựa khổng lồ tồn đọng không được quản lý dẫn đến tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa nghiêm trọng. GTRTN được hiểu là học những kiến thức, kỹ năng về rác thải nhựa, qua đó người học biết điều chỉnh hành vi, thay đổi các thói quen để góp phần giảm bớt lượng rác thải nhựa thải ra MT, nâng cao ý thức bảo vệ MT. Tích hợp giáo dục GTRTN là lồng ghép, kết nối những nội dung kiến thức có liên quan về rác thải nhựa và GTRTN trong một hay nhiều lĩnh vực. Nhờ đó, người học nâng cao ý thức bảo vệ MT, biết

điều chỉnh và thay đổi hành vi để hướng tới lối sống xanh, tích cực.

## **2.2. Vai trò của tích hợp giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa đối với học sinh tiểu học**

Cung cấp hệ thống kiến thức về rác thải nhựa và nâng cao nhận thức GTRTN. Việc tích hợp giáo dục GTRTN có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức, thông tin chính xác, đúng đắn về rác thải nhựa và GTRTN. Các hoạt động được xây dựng nhằm giúp HS tiếp thu các tri thức này một cách nhanh chóng, nhẹ nhàng mà vẫn hiệu quả. Qua đó các em hiểu được những nội dung: khái niệm, nguồn gốc phát sinh, thực trạng, ảnh hưởng của rác thải nhựa và được thực hiện những hoạt động cụ thể giúp tuyên truyền GTRTN.

*Rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực khám phá môi trường xung quanh.* Ngoài những hoạt động HS được thực hiện trong không gian lớp học, HS còn được rèn luyện năng lực khám phá môi trường xung quanh thông qua những nhiệm vụ thực hành thực tế mà giáo viên (GV) giao. Những hoạt động này giúp các em hiểu hơn về MT, xã hội nơi trẻ sinh sống cũng như thực trạng đang diễn ra ở đó. HS vận dụng vốn sống, khả năng giao tiếp cũng như năng lực tìm tòi, khám phá của mình để hoàn thành nhiệm vụ đã được yêu cầu. Thông qua đó, giúp các em tích cực, chủ động trong học tập, nắm vững các kiến thức cả lý thuyết lẫn thực hành, rèn luyện những kỹ năng: quan sát, phân tích, so sánh, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, phát huy sở trường, năng lực, phẩm chất của từng em. HS phát triển các giác quan, tư duy, khả năng sử dụng ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ, thể lực và lao động.

*Hình thành phẩm chất và nâng cao khả năng nhạy bén với các vấn đề xã hội.*

Mục đích sau cùng của việc tích hợp giáo dục GTRTN là hướng tới giáo dục ý thức bảo vệ MT cho HS, hình thành tư duy nhạy bén với các vấn đề cấp thiết trong xã hội. Qua việc được trang bị những kiến thức, kỹ năng GTRTN, HS được thực hiện các hoạt động, thỏa sức sáng tạo, lan tỏa năng lượng tích cực đến những người xung quanh và khơi dậy trách nhiệm của người công dân; giúp các em dần thay đổi thói quen sống của bản thân hướng đến một cuộc sống xanh, thân thiện với MT.

## **2.3. Quy trình tổ chức dạy học tích hợp giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa trong môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 2**

- *Bước 1: Xác định địa chỉ và nội dung tích hợp giáo dục GTRTN.* GV cần xác định mục tiêu và nội dung của từng bài học cụ thể trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2. Từ đó, lựa chọn mức độ và nội dung tích hợp giáo dục GTRTN phù hợp. Nội dung lồng ghép cần bám sát mục tiêu dạy học, phù hợp với thực tiễn cuộc sống để HS dễ dàng liên hệ và phát huy sự hiểu biết của bản thân trong quá trình giải quyết vấn đề.

- *Bước 2: Tìm kiếm, sưu tầm, lựa chọn tài liệu cho việc thiết kế hoạt động dạy học tích hợp.* GV cần tìm kiếm, sưu tầm những nguồn tài liệu liên quan đến nội dung tích hợp giáo dục GTRTN cụ thể từ sách, báo, các trang web, nguồn thông tin chính thống và có cơ sở khoa học. Từ đó, lựa chọn những thông tin phù hợp, cần thiết cho quá trình dạy học. Những tài liệu này cần chính xác về nội dung, đa dạng về hình thức như: hình ảnh, video, tranh vẽ, sơ đồ, số liệu, vật thật,...

- *Bước 3: Thiết kế các hoạt động dạy học tích hợp giáo dục GTRTN.* Từ nguồn tư liệu đã sưu tầm, GV cần sàng lọc, cấu trúc lại để thuận tiện và dễ dàng lồng ghép vào bài học. GV lựa chọn và xử lý thông tin để thiết kế hoạt động học tập cụ thể sao cho phù hợp với tiến trình giảng dạy trong môn học ở từng giai đoạn mở đầu, hình thành kiến thức, thực hành, vận dụng nhằm kích thích tính tư duy, sáng tạo của HS, qua đó, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và GTRTN.

- *Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài học tích hợp giáo dục GTRTN.* Để hoạt động dạy học tích hợp diễn ra có hiệu quả, GV cần xác định hình thức tổ chức hoạt động tích hợp (cá nhân, nhóm thảo luận, nhóm dự án,...), địa điểm tổ chức (trong lớp, ngoài trời hay địa điểm cụ thể nào khác), thời lượng, phương tiện và một số vấn đề khác nếu có. Mỗi hoạt động dạy học tích hợp phải gắn với nội dung chính của bài học, phù hợp với mức độ tích hợp, hợp lý với điều kiện của trường, lớp và đối tượng

HS. Trên những cơ sở này, GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo các mức độ tích hợp giáo dục GTRTN phù hợp.

*Ví dụ minh họa: Bài 4 - “Giữ sạch nhà ở” [2, tr.18]*

- *Bước 1: Xác định địa chỉ và nội dung tích hợp giáo dục GTRTN.* Nội dung bài học giáo dục HS ý thức giữ vệ sinh nhà ở, cung cấp những kỹ năng làm sạch nhà cửa và hình thành tình yêu lao động. Bài học này phù hợp để lồng ghép giáo dục GTRTN ở mức độ tích hợp bộ phận. GV tích hợp thông qua hoạt động thực hành: Sắp xếp các công việc nhà theo trình tự các bước thực hiện (công việc quét nhà và đổ rác) và hoạt động vận dụng: Làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng.

- *Bước 2: Tìm kiếm, sưu tầm, lựa chọn tài liệu cho việc thiết kế hoạt động dạy học.* GV cần cung cấp những kiến thức về phân loại rác và cách làm những món đồ tái chế có thể sử dụng trong nhà.

+ Về phân loại rác: theo tính chất, có thể chia rác thải thành 3 loại như sau:

**Bảng 1. Phân loại rác thải theo đặc điểm, tính chất**

Loại rác thải	Khái niệm	Ví dụ
Rác hữu cơ	Là loại rác thải dễ phân hủy đến từ những thực phẩm đã bỏ đi, có thể tái sử dụng làm phân bón hoặc thức ăn gia súc.	Rau, củ đã hư thối, thực phẩm đã qua chế biến không sử dụng nữa, bã chè, bã cafe,...
Rác vô cơ	Là loại rác không thể sử dụng và không thể tái chế được nữa.	Đồ nhựa dùng một lần, vật liệu xây dựng không sử dụng được nữa, các thiết bị gia đình cũ hỏng,...
Rác tái chế	Là loại rác khó phân hủy nhưng có thể tái chế.	Bìa, giấy, vỏ chai, vỏ lon, ghé nhựa, thau chậu,...

+ Về hướng dẫn làm đồ tái chế: GV lựa chọn những món đồ tái chế có thể dùng trong nhà như: thùng phân loại rác, ống đựng đồ bằng chai nhựa, ghế ngồi và bàn từ chai nhựa và bia cũ, bình tưới nước từ chai nhựa,... Đồ tái chế cần dễ làm, dễ kiếm nguyên liệu và có giá trị sử dụng.

- Bước 3: Thiết kế các hoạt động dạy học tích hợp giáo dục GTRTN

+ Hoạt động vận dụng 1: Làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng. GV cung cấp cho HS những kiến thức về phân loại rác thải bao gồm: rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế. Đồng thời, GV hướng dẫn HS tái chế những đồ dùng cũ thành thùng rác phân loại.

- Bước 4: Xây dựng kế hoạch bài học tích hợp giáo dục GTRTN.

+ Trong tiết 1 GV tiến hành tổ chức tích hợp GTRTN thông qua hoạt động vận dụng “Cách làm một số công việc vừa sức” như sau: Sau khi GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” nhằm giúp HS nắm được trình tự các bước thực hiện của việc quét nhà và rửa chén. GV tiến hành mở rộng, liên hệ đến công việc đổ rác hằng ngày trong gia đình. Đồng thời, hướng dẫn HS nhận thức về cách phân loại rác để quá trình thu gom và xử lí rác thải của các bác lao công trở nên dễ dàng hơn, ngoài ra còn giúp gia đình chúng ta tiết kiệm sử dụng lại được các sản phẩm tái chế.

+ Trong tiết 2 ở hoạt động thực hành - vận dụng làm đồ tái chế. GV chú ý kiểm tra phần chuẩn bị đồ dùng của các nhóm đã phân công. Sau đó, GV hướng dẫn HS làm thùng rác phân loại từ đồ dùng cũ thông qua các bước tiến hành sau:



Hình 1. Các bước làm thùng rác phân loại từ đồ tái chế

HS thực hiện làm sản phẩm theo trình tự các bước được chỉ dẫn. Sau đó, đại diện các nhóm tiến hành trình bày trước lớp quá trình thiết kế thùng rác từ các đồ dùng cũ. GV có thể tổ chức cho

HS rút ra được ý nghĩa của việc làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng thông qua các câu hỏi như: Vì sao tái chế đồ dùng cũ cũng là góp phần giữ sạch nhà ở? Vai trò của việc thiết kế thùng rác

phân loại là để làm gì? Cảm nghĩ của em sau khi làm xong đồ dùng? Em thấy việc làm này có ý nghĩa như thế nào?

**2.4. Xây dựng mức độ tích hợp giáo dục giảm thiểu rác thải nhựa trong môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 2**

a. Mức độ liên hệ. Đây là mức độ được sử dụng khi chỉ có một số nội dung của bài học liên quan tới giáo dục tích hợp nhưng lại không nêu rõ cụ thể [2]. Trường hợp này GV phải khai thác kiến thức bài học và liên hệ chúng với các nội dung tích hợp giáo dục một cách logic, hợp lý. Ở mức độ liên hệ, nội dung tích hợp chỉ dừng lại ở phạm vi mở rộng và tăng cường thêm vốn hiểu biết sẵn có nên thời lượng để liên

hệ trong một tiết học không dài, phương pháp và hình thức áp dụng không nên cầu kì, mất nhiều thời gian. Lượng kiến thức khi đưa vào liên hệ cần rõ ràng, dễ hiểu, liên quan chặt chẽ đến bài học, tránh hiện tượng nhồi nhét thông tin khiến HS cảm thấy nặng nề.

Ví dụ: Bài 29 -“Một số thiên tai thường gặp” [3, tr.108]. Trong hoạt động khám phá GV có thể đặt ra câu hỏi: Hoạt động nào của con người có thể làm giảm hoặc tăng thêm thiên tai? Vì sao? Nội dung tích hợp ở mức độ liên hệ có thể được lồng ghép trong vấn đề là: Theo em rác thải nhựa ảnh hưởng như thế nào đến việc gia tăng thiên tai? Cụ thể:

Hoạt động GV	Hoạt động của HS
<p>- GV cho HS đọc thầm yêu cầu hoạt động, sau đó mời 1 vài em đọc to trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong sách và hình GV chuẩn bị thêm và trả lời câu hỏi:</p> <div data-bbox="389 1176 787 1459" data-label="Image"> </div> <p>Hình 2. Một số tác động của con người với MT rừng</p> <div data-bbox="357 1554 812 1795" data-label="Image"> </div> <p>Hình 3. Ảnh hưởng rác thải nhựa đến MT rừng</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>+ Rừng có tác dụng gì? (giữ đất, giữ nước, cản gió). Theo em, rừng có thể hạn chế những loại thiên tai nào? (sạt lở, lũ quét, ngập mặn,...)</p> <p>+ Việc làm nào trong các hình có tác dụng bảo vệ rừng từ đó giúp làm giảm thiên tai? (trồng rừng).</p> <p>+ Việc làm nào trong các hình gây tàn phá rừng, làm tăng thiên tai? (phá rừng, đốt rừng, xả rác thải ra rừng).</p> <p>- HS quan sát và suy nghĩ.</p>

- GV gọi mở rộng: Quan sát hình và cho biết tại sao xả rác, chôn rác ở rừng lại dẫn đến thiên tai?



Hình 4. Nguyên nhân rác thải nhựa gây xói mòn MT đất

- GV phân tích: Nội dung tranh miêu tả nguyên nhân tại sao rác thải nhựa lại gây xói mòn đất. Ở Việt Nam, rác thải nhựa hầu hết được xử lý bằng phương pháp chôn lấp và phải mất hàng trăm, hàng nghìn năm nhựa mới có thể phân hủy. Khi chôn lấp, rác thải nhựa sẽ làm cho đất không giữ được nước, dinh dưỡng và ngăn cản quá trình khí oxy đi qua đất, gây tác động xấu đến sự sinh trưởng của cây trồng. Hơn nữa, nó có thể ngấm vào nguồn nước ngầm, dẫn đến ô nhiễm các nguồn nước, gây ra cái chết của các vi sinh vật có lợi cho cây ở dưới lòng đất. Đất bị xói mòn, các tầng đất đá không còn gắn kết chặt chẽ với nhau, thêm với hệ thống rừng phòng hộ bị hủy hoại gây nên hàng loạt thiên tai như: sạt lở, lũ quét, sập hầm tự nhiên,...

- GV kết luận : Mọi việc làm của con người đều ảnh hưởng đến thiên nhiên và có thể đem lại hậu quả lớn. Chỉ cần một hành động nhỏ như xả rác hay uống thêm một chai nhựa cũng có tác động đến MT. Vì vậy chúng ta cần có ý thức bảo vệ MT từ những hành động nhỏ nhất.

- HS chia sẻ quan điểm về vấn đề mở rộng

Qua hoạt động này, HS được cung cấp kiến thức về tác hại của rác thải nhựa đối với môi trường đất, biết được cơ chế gây ô nhiễm của rác thải nhựa và bước đầu ý thức được mức độ ảnh hưởng của rác thải nhựa đến MT ở mức độ liên hệ.

*b. Mức độ bộ phận.* Nội dung được đưa vào tích hợp sẽ chiếm một phần trong bài học, mang lại lượng kiến thức và thông tin nhiều hơn [2]. Mức độ này thích hợp

cho những bài học có chủ đề liên quan đến MT hoặc vệ sinh MT vì có liên kết trực tiếp đến vấn đề GTRTN.

*Ví dụ: Bài 6: “Giữ vệ sinh trường học”* [6, tr.32]. Mức độ bộ phận được vận dụng trong phần luyện tập và vận dụng 1 (hoạt động 2): Thực hành làm vệ sinh trường học. Nội dung tích hợp được xây dựng trong bài học là hướng dẫn HS cách phân loại rác và thực hành phân loại rác như sau:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* <i>Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học</i></p> <p>+ Mục tiêu: Biết thu gom rác hợp vệ sinh và phân loại rác đúng cách.</p> <p>+ Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xếp hàng xuống dưới sân trường để tập trung theo tổ.</li> <li>- GV kiểm tra dụng cụ vệ sinh HS đã chuẩn bị.</li> <li>- Yêu cầu đại diện 4 tổ thực hành phân loại rác để kiểm tra độ ghi nhớ của HS.</li> <li>- GV phát phiếu nhiệm vụ, phân công vị trí thu gom rác của từng tổ và nhắc nhở HS những điều lưu ý:               <ol style="list-style-type: none"> <li>1, Phân chia công việc rõ ràng cho các bạn trong tổ.</li> <li>2, Không được tháo găng tay, khẩu trang trong quá trình làm.</li> <li>3, Không đùa nghịch ồn ào.</li> <li>4, Không phá hoại của công.</li> <li>5, Có vấn đề về sức khỏe hay các vấn đề khác phải báo ngay với GV.</li> </ol> </li> <li>- Yêu cầu các tổ di chuyển và bắt đầu thực hiện nhiệm vụ.</li> <li>- Kết thúc công việc, đại diện các nhóm trình bày và báo cáo kết quả. GV tiến hành đánh giá và nhận xét nhiệm vụ HS thực hiện</li> <li>- GV nhắc nhở HS rửa tay với xà phòng và nước sạch. Đồng thời tuyên dương tinh thần làm việc của các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS di chuyển.</li> <li>- HS chuẩn bị: Khẩu trang, găng tay, thùng (túi) đựng rác theo đúng yêu cầu (3 loại thùng đựng rác)</li> <li>- HS trả lời bao gồm: Rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế.</li> </ul> <div data-bbox="971 520 1302 970" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS các nhóm tiến hành thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập, thực hành dọn vệ sinh theo vị trí phân công</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện và cùng nhau đánh giá nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</li> <li>- HS chú ý thực hiện.</li> </ul>

Sau khi trải nghiệm hoạt động ở mức độ bộ phận, HS được củng cố cách phân loại rác và được thực hành phân loại rác thải. Từ đó, không chỉ giúp các em dừng lại ở mặt nhận thức mà còn tác động đến những hành vi, việc làm cụ thể; nâng cao ý thức bảo vệ và hành động vì MT của các em.

c. Mức độ toàn phần. Mục tiêu và nội dung của bài trùng hợp phần lớn hoặc hoàn

toàn với nội dung tích hợp giáo dục [2]. Với nội dung giáo dục GTRTN, đây là vấn đề không được nhắc đến cụ thể trong sách giáo khoa nhưng lại là một bộ phận của giáo dục MT. Do vậy, khi xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp mức độ toàn phần cho chủ đề này, GV có thể lồng ghép liên hệ, mở rộng trong hầu hết tất cả hoạt động của một bài học có mục tiêu sát với mục tiêu giáo dục GTRTN hoặc xây dựng riêng



thành một tiết học chủ đề trong môn Tự nhiên và Xã hội cho HS lớp 2.

*Vi dụ: Bài 18 - “Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật”* [2, tr.66]. GV có thể xây dựng cho HS tham gia một dự án học tập (DAHT) về chủ đề “Nhựa - mối nguy cơ tiềm tàng” trong tiết 3. Tuy nhiên, để giúp hoạt động dự án đảm bảo tính khả thi và hiệu quả giáo viên cần xây dựng kế hoạch thực hiện rõ ràng trong các tiết học trước nhằm đảm bảo thời gian thực hiện và hoàn thành theo những yêu cầu và dự án đưa ra. Cụ thể như sau:

\* Bước 1: Xác định ý tưởng, vấn đề nghiên cứu có nội dung về thiên nhiên, MT sống của động vật và thực vật. Vì vậy, bài học này thích hợp để tích hợp giáo dục GTRTN mức độ toàn phần thông qua hình thức dạy học DAHT chủ đề: “Nhựa - mối nguy cơ tiềm tàng”. Thông qua DAHT, HS được trang bị những kiến thức về rác thải nhựa và GTRTN, hình thành kỹ năng và thói quen sử dụng và xử lý những sản phẩm từ nhựa, qua đó nâng cao ý thức GTRTN, bảo vệ MT.

\* Bước 2: Xác định mục tiêu của dạy học DAHT

- Về kiến thức: HS biết cách thu thập được thông tin về việc sử dụng và xử lý các

sản phẩm từ nhựa của con người có thể làm thay đổi MT sống của thực vật và động vật. Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải GTRTN. Nêu được những việc có thể làm để GTRTN nhằm bảo vệ, hạn chế sự thay đổi MT sống của thực vật và động vật.



- Về kỹ năng: HS thực hiện được các việc làm giúp GTRTN, bảo vệ MT sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

- Về thái độ: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ MT, tác động lên hành vi GTRTN.

- Về phát triển năng lực, phẩm chất: Phát triển ở HS năng lực tìm hiểu MT tự nhiên và xã hội xung quanh, năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm.

\* Bước 3: Thu thập và xử lý nguồn tài liệu cho DAHT. GV tham khảo tài liệu trong SGK, sách GV, một số thông tin, hình ảnh về rác thải nhựa và GTRTN từ các tài liệu, bài báo, tạp chí,... Ngoài ra, GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh, tranh vẽ, poster, vật thật,... có liên quan đến rác thải nhựa và GTRTN.

\* Bước 4: Thiết kế các hoạt động của DAHT

Hoạt động của GV	Hoạt động HS
<p><b>* Hoạt động 1: Giới thiệu DAHT</b></p> <p>- Chiếu hình ảnh về tác hại của rác thải nhựa:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p><b>Hình 5. Tác hại của rác thải nhựa với động vật</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi: Những con vật trên đang gặp nguy hiểm gì?</p>	<p>- HS quan sát</p>

- GV nêu vấn đề: Trên thực tế, rác thải nhựa là một trong những mối nguy hại lớn nhất đối với môi trường. Để hiểu hơn về vấn đề này chúng ta cùng học tập dự án có chủ đề: “Nhựa - mối nguy cơ tiềm tàng”.

**\* Hoạt động 2: Đưa ra câu hỏi định hướng tìm hiểu về đối tượng cho HS**

- GV yêu cầu HS thảo luận những vấn đề cần nghiên cứu, những vấn đề HS quan tâm.

- GV tổng hợp, đưa ra bộ câu hỏi định hướng:

+ Kể tên những loại rác thải nhựa thường gặp.

+ Rác thải nhựa đến từ những nguồn nào?

+ Rác thải nhựa có tác hại như thế nào đến động vật và thực vật? Rác thải nhựa có ảnh hưởng gì đến MT? Cần làm gì để GTRTN?

**\* Hoạt động 3: Giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành các nhóm có học lực đồng đều, yêu cầu HS lên kế hoạch thực hiện DAHT.

- GV yêu cầu HS các nhóm phân chia công việc để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thực trạng sử dụng và xử lý những sản phẩm từ nhựa ở địa phương em.

+ Nhiệm vụ 2: Làm ấn phẩm tuyên truyền giảm thiểu rác thải nhựa.

+ Nhiệm vụ 3: Tái chế những vật dụng từ nhựa không còn sử dụng thành sản phẩm trang trí lớp học.

+ Nhiệm vụ 4: Thực hiện “chiến dịch xanh”.

**\* Hoạt động 4: HS thực hiện nhiệm vụ được giao**

- Bước 1: Giải thích dựa vào các bằng chứng thu thập được liên quan đến đối tượng. GV chốt lọc thông tin, giúp đỡ HS (nếu cần)

- Bước 2: Hoàn thiện sản phẩm. GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ (khi cần thiết).

- Bước 3: Trình bày sản phẩm

+ Nhóm 1: Thực trạng sử dụng nhựa và xử lý rác thải nhựa. Các nhóm còn lại lắng nghe, quan sát, ghi chú và đặt ra thêm câu hỏi thảo luận như:

(?) Nhóm bạn nói rõ hơn về thực trạng sử dụng túi nilon của khu chợ?

(?) Các bạn hãy đề xuất một số việc làm để giúp địa phương mình cải thiện tình trạng này.

+ Con vật đang bị kẹt vào mảnh nhựa.

- HS thảo luận, đưa ra ý kiến về các vấn đề được đưa ra.

- HS thực hiện nhiệm vụ

- HS dựa trên quá trình làm việc nhóm hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.

+ Đại diện nhóm 1 trình bày phiếu điều tra.

PHIẾU ĐIỀU TRA	
Tình hình xử lý rác thải nhựa tại khu vực nơi em sinh sống	
Họ và tên: _____	
Lớp: _____	
Trường: _____	
Địa điểm	Thực trạng
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

+ Nhóm 2: Ấn phẩm tuyên truyền giảm thiểu rác thải nhựa. GV yêu cầu 3 nhóm còn lại thảo luận đưa ra câu hỏi và nhận xét phần trình bày của nhóm 2.

(?) Tại sao các bạn lại chọn cá làm nhân vật trung tâm cho bức tranh?

(?) Để giải cứu động vật biển con người cần làm gì?

+ Nhóm 3: Sản phẩm tái chế. GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét về sản phẩm của nhóm 3 thực hiện.

+ Nhóm 4: Chiến dịch xanh. GV yêu cầu HS trong nhóm thảo luận và lựa chọn tổ chức một hoạt động liên quan việc hạn chế sử dụng rác thải nhựa tại địa phương. HS tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện theo phiếu học tập GV đã hướng dẫn.

Các nhóm và GV tiến hành đánh giá, nhận xét hoạt động nhóm đã xây dựng.

+ Đại diện nhóm 2 trình bày về bức tranh của nhóm mình và nêu ý nghĩa nội dung của ấn phẩm.



Hình 6. Tranh thông điệp GRTN

+ Đại diện nhóm 3 trình bày về sản phẩm tái chế, quy trình làm ra và ý nghĩa của nó:



Hình 7. Sản phẩm tái chế của HS

- Đại diện nhóm 4 trình bày nội dung phiếu nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

**CHIẾN DỊCH XANH**

Nhóm:.....  
 Lớp:.....  
 Trường:.....

1. Mục tiêu của hoạt động.....
2. Thời gian và địa điểm.....
3. Chuẩn bị.....

Thành viên	Nhiệm vụ
.....	.....
.....	.....
.....	.....

5. Một số lưu ý:.....

6. Đánh giá:.....

\* Bước 5: Đánh giá năng lực HS thông qua thực hiện DAHT. GV có thể xây dựng phiếu đánh giá việc HS tham gia và thực hiện DAHT thông qua bảng sau:

**Bảng 2. Phiếu đánh giá HS thông qua DAHT**

Họ và tên:				
Lớp:				
Các kĩ năng	Mức độ			Điểm
	Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 - 3 điểm)	Mức 3 (4 - 5 điểm)	
1. Kĩ năng xác định thông tin chứa tri thức	Phát hiện thông tin trong vấn đề nêu ra nhưng chưa biết cách làm rõ thông tin về rác thải nhựa.	Phát hiện được thông tin, đã đặt ra một số câu hỏi nghi vấn nhưng chưa xác định đầy đủ thông tin cần tìm hiểu về rác thải nhựa.	Phát hiện được thông tin, đã đặt ra một số câu hỏi nghi vấn nhưng chưa xác định đầy đủ thông tin cần khám phá. Tự đặt ra được các câu hỏi nghi vấn về vấn đề đưa ra, xác định được các thông tin cần khám phá về rác thải nhựa.	
2. Kĩ năng quan sát	HS quan sát kênh chữ và kênh hình trong SGK và thực tiễn.	HS quan sát trong SGK và thực tiễn, ghi chép được những kiến thức về rác thải nhựa.	HS quan sát trong SGK và thực tiễn, ghi chép và phân loại được những thông tin liên quan đến vấn đề rác thải nhựa (nguyên nhân, tác hại, biện pháp)	
3. Kĩ năng phán đoán, suy luận	Đưa ra các dự đoán mơ hồ, không chắc chắn.	Đưa ra được dự đoán phù hợp nhưng suy luận chưa đầy đủ về cơ sở khoa học.	Suy luận có căn cứ, có cơ sở khoa học, từ đó đưa ra dự đoán phù hợp về tác hại của rác thải nhựa	
4. Kĩ năng xây dựng kế hoạch khám phá	Chưa biết cách xác định phương pháp, phương tiện, quy trình khám phá mà phải cần sự hướng dẫn của GV.	Xác định được phương pháp, phương tiện, quy trình khám phá nhưng cần sự góp ý bổ sung của GV.	Chủ động trong việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện khám phá, xây dựng bản kế hoạch chi tiết về quy trình khám phá.	
5. Kĩ năng thu thập thông tin	Thu thập thông tin trong SGK.	Thu thập thông tin từ SGK và các nguồn tài liệu	Biết cách lựa chọn các nguồn thông tin chứa nội dung tri thức	

		khác nhưng chưa biết tham khảo, chọn lọc vấn đề liên quan đến GTRTN.	khoa học đầy đủ, rõ ràng và có độ tin cậy cao.	
6. Kỹ năng xử lý thông tin và đưa ra kết luận	Thông tin được phân tích, giải thích sơ sài, kết luận đưa ra mang tính liệt kê, chưa đầy đủ về rác thải nhựa và GTRTN.	Nêu được các kết luận về rác thải nhựa và GTRTN, tuy nhiên sự phân tích, giải thích và liên kết thông tin còn chưa chặt chẽ.	Có khả năng liên kết thông tin một cách logic, chặt chẽ; phân tích và giải thích về vấn đề, từ đó đưa ra kết luận về rác thải nhựa và GTRTN.	
7. Kỹ năng mở rộng vấn đề khám phá	Chưa hình thành được ý tưởng để liên hệ, mở rộng vấn đề khám phá.	Biết vận dụng kiến thức để liên hệ với các tình huống tương tự nhưng chưa biết đặt những câu hỏi quanh vấn đề khám phá.	Đặt kiến thức vào các bối cảnh, tình huống để tiếp tục đặt câu hỏi khám phá về rác thải nhựa và GTRTN.	
<b>Tổng điểm</b>				

GV xác định mức độ đạt được của HS trong mỗi kỹ năng để tính điểm và xếp loại như sau:

- Từ 18 - 21 điểm: Hoàn thành xuất sắc
- Từ 14 - 17: Hoàn thành tốt
- Từ 10 - 14: Hoàn thành
- Dưới 10: Chưa hoàn thành

Việc đánh giá được tiến hành theo những tiêu chí đã đưa ra ở trên. Dựa vào quan sát, theo dõi HS trong quá trình thực hiện DAHT, GV sẽ đánh giá năng lực của trẻ theo những biểu hiện và mức độ trong bảng 2. Việc đánh giá sẽ xác định mức độ hiểu về GTRTN của HS như thế nào? Các mục tiêu đề ra đã phù hợp với HS hay chưa? Từ đó, làm cơ sở cho việc đánh giá

tính hiệu quả của DAHT để đưa ra biện pháp điều chỉnh thích hợp cho các DAHT tiếp theo.

Như vậy, DAHT chủ đề GTRTN giúp HS phát triển năng lực đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội gồm: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Ngoài ra, học tập theo hình thức dự án sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề, phát huy năng khiếu cá nhân và hiểu hơn về địa phương nơi các em sinh sống. Thông qua hoạt động DAHT, HS không chỉ được củng cố thêm những kiến thức về rác thải nhựa mà còn được nâng cao nhận thức, năng lực hành vi về GTRTN. Thông qua các hoạt động giáo dục

GTRTN, HS được hình thành và phát triển những đức tính, phẩm chất tốt của một người công dân, tình yêu thiên nhiên, xây dựng hoạt động kết nối với cộng đồng có ý nghĩa trong đời sống hiện nay.

### 3. KẾT LUẬN

Tích hợp giáo dục GTRTN trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 là hình thức tuyên truyền và giáo dục có hiệu quả cao. Thông qua các hoạt động học tập tích hợp HS được tiếp cận tri thức, thỏa sức sáng tạo và lan tỏa tinh thần hành động vì MT, nhờ đó, thay đổi thói quen của chính các em và mọi người xung quanh chung tay bảo vệ MT xanh, sạch, đẹp. Ngoài ra việc tiếp xúc với các vấn đề của xã hội ngay từ những bậc học đầu tiên giúp gia tăng sự nhạy bén, khách quan, góp phần hoàn thiện về nhân cách, phẩm chất cho HS. Cần nghiên cứu kỹ nội dung và địa chỉ tích hợp, tìm hiểu nhiều nguồn tài liệu chính thống, thiết kế các hoạt động có hình thức và phương pháp đa dạng, xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với từng bài học, điều kiện có thể huy động và trình độ nhận thức của đối tượng dạy học để việc tích hợp giáo dục GTRTN trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 đạt hiệu quả tốt nhất.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26/12/2018.
2. Nguyễn Thị Kim Dung (2014), *Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*, Viện Nghiên cứu Sư phạm - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh (2021), *Tự nhiên và Xã hội 2*, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Lê Thị Huyền (2020), *Một số giải pháp nhằm giảm thiểu rác thải nhựa và túi nilon trong trường học*, Sáng kiến kinh nghiệm, Trường Tiểu học Điện Biên 1 - Thành phố Thanh Hóa.
5. Hoàng Phê (chủ biên) (2005), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
6. Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Phương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền (2021), *Tự nhiên và Xã hội 2*, Bộ sách Cánh diều, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.